

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày 10-11- 2021

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ- TỈNH KIÊN GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Trần Mộng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Bà Chung Kim Sang

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Bắc - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 302/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số 51C Tr, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* **Ông Chung Bá Kh**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1039/1/1 L, khu phố 5, phường A, thành phố R, Kiên Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Bà Nguyễn Thị Kim Ch**, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1039/1/1 L, khu phố 5, phường A, thành phố R, Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Th:**

Vào ngày 08/5/2019 vợ chồng ông Chung Bá Kh, bà Nguyễn Thị Kim Ch đến gặp bà Th để mượn tiền, bà Th trình bày vợ chồng ông Kh có nói với bà do mới

xây mấy chục căn nhà trọ nên thiếu tiền vật tư, chủ vật tư đòi nhiều lần, nếu lo không kịp thì ảnh hưởng đến khách thuê trọ, bị đòi nợ khó làm ăn. Hai vợ chồng Kh, Ch cầu xin bà Th giúp đỡ, bà Th đã đến nhà trọ thấy có nhà trọ thật. Bà Th đã đồng ý cho vợ chồng Kh, Ch mượn 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), hẹn 01 tháng sẽ hoàn trả. Đến ngày 06/6/2019 vợ chồng Kh, Ch nói cần tiền gấp mượn thêm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) hẹn ngày 08/6/2019 sẽ trả tổng cộng 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Bà Th tin tưởng nên đã cho ông Kh, bà Ch mượn số tiền trên và viết biên nhận mượn tiền.

Sau khi cho mượn tiền bà Th đã điện thoại và lên nhà Kh, Ch đòi nhiều lần nhưng vợ chồng Kh, Ch hứa hẹn mà không trả và đã xảy ra xô xát với nhau. Bà Th đã gửi đơn đến khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá yêu cầu giải quyết. Ngày 26/11/2020 khu phố đã tổ chức hòa giải có mặt Kh, Ch nhưng không thành. Bà Th khởi kiện yêu cầu ông Kh, Ch trả số tiền mượn tổng cộng 02 lần mượn là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

*Bị đơn- ông Chung Bá Kh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- bà Nguyễn Thị Kim Ch: Không có ý kiến về việc khởi kiện của bà Th và vắng mặt tại phiên tòa.*

*Tại phiên tòa:*

- *Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Th: Yêu cầu ông Chung Bá Kh, và bà Nguyễn Thị Kim Ch thanh toán nợ vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và phải chịu lãi nếu chậm trả theo quyết định của Tòa án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]- Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn là Nguyễn Thị Th khởi kiện bị đơn là ông Chung Bá Kh có nơi cư trú tại 1039/1/1 L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Kim Ch cùng địa chỉ nêu trên yêu cầu trả số tiền vay. Nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Ông Chung Bá Kh, bà Nguyễn Thị Kim Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đương sự.

**[2]- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- bà Nguyễn Thị Th:** Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Chung Bá Kh và bà Nguyễn Thị Kim Ch trả số tiền vay theo biên nhận mượn tiền ngày 08/5/2019 số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Theo biên nhận mượn tiền ngày 08/5/2019 có nội dung chính: Bên cho mượn tiền Nguyễn Thị Th, bên mượn tiền Chung Bá Kh, Nguyễn Thị Kim Ch có nhận nợ số tiền 350.000.000 đồng, ngày 06/6/2019 có nhận thêm 50.000.000 đồng, cộng 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) trước sau.

Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Kh, bà Ch và đã niêm yết công khai theo quy định tại Điều 177; Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Kh, bà Ch vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th. Xét biên bản hòa giải ngày 26/11/2020 tại trụ sở khu phố 5, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang ông Kh, bà Ch thừa nhận còn nợ tiền bà Th nhưng khai rằng đây là tiền lãi không phải vốn gốc. Căn cứ vào biên nhận mượn tiền ngày 08/5/2019 số tiền tổng cộng là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) có chữ ký ông Chung Bá Kh, bà Nguyễn Thị Kim Ch, thì việc vay mượn tiền giữa bà Th với ông Kh, bà Ch đủ các điều kiện để giao dịch có hiệu lực theo quy định pháp luật tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Kh, bà Ch là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm đối với giao dịch mà ông bà xác lập. Tại biên bản hòa giải cơ sở ông Kh, bà Ch cũng thừa nhận việc vay mượn này, tuy nhiên cho rằng là tiền lãi không phải là vốn gốc nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Kh, bà Ch không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình. Căn cứ Điều 91, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh và chứng cứ Hội Đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời khai này.

Từ nhận định trên, căn cứ Điều 463; Điều 465 Bộ luật dân sự 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ của bên vay buộc ông Kh, bà Ch trả cho bà Th số tiền vay 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo biên nhận mượn tiền ngày 08/5/2019 là phù hợp.

**[3]- Xét yêu cầu tình lãi suất vay:** Tại biên nhận mượn tiền các bên không có thỏa thuận lãi suất vay thời hạn thanh toán nợ không ghi rõ ràng và tại phiên Tòa bà Th chỉ yêu cầu ông Kh, bà Ch phải trả lãi chậm trả khi có quyết định có hiệu lực của Tòa án nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Sau khi bản án có hiệu lực nếu ông Kh, bà Ch không thanh toán nợ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**[4] - Các vấn đề khác:** Đối với vấn đề xảy ra xô xát giữa các bên và yêu cầu đưa ông Nguyễn Văn H (là cha ruột bà Ch) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vụ án theo đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử xét đây là giao dịch giữa ông Kh, bà Ch với bà Th có biên nhận ghi người mượn là ông Kh, bà Ch, được hòa giải cơ sở nên không có cơ sở đưa ông H vào tham gia tố tụng trong vụ án. Đồng thời, đây là vụ việc dân sự Tòa án giải quyết theo thẩm quyền, sự việc xô xát giữa các bên đã được chính quyền địa phương xử lý theo quy định pháp luật.

**[5]- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; điểm d mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp nhận nên ông Kh, bà Ch phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật là:  $(400.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 20.000.000 \text{ đồng}$  (hai mươi triệu đồng). Bà Th được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0008700 ngày 03/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 91; Điều 93; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117; Điều 357; Điều 463; Điều 465; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm d mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Th về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Chung Bá Kh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Kim Ch. Buộc ông Kh, bà Ch trả cho bà Th tổng số tiền nợ vay 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Kh và bà Ch không thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Kh, bà Ch phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Bà Th được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0008700 ngày 03/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang

**3. Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/11/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS Tp.Rạch Giá;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Trần Mộng Thúy**